

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI TỪ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29/4/2021

Tr - T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Hồng mây

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lương Minh Côn và bà Nguyễn Thị Xuyên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đào Hồng Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện VKSND huyện Đại Từ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Như Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2021/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2021 về việc “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐST - HNGĐ, ngày 15/4/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1968 - có mặt

Trú tại: xóm T, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1970 - có mặt

Trú tại: xóm T, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn anh Nguyễn Văn Tr trình bày: Tôi và chị Vũ Thị T ly hôn năm 2019, khi ly hôn về con chung theo bản án số 74/2019/HNGĐ - ST ngày 25/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xét xử giao con chung là cháu Nguyễn Thị N, sinh ngày 10/01/2004 cho chị T nuôi dưỡng, tôi có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Trên thực tế tôi vẫn nuôi cháu N từ khi hai vợ chồng tôi ly hôn đến nay, hiện tôi thấy mình đủ điều kiện để nuôi con nên đề nghị Tòa án chuyển quyền nuôi con chung sang cho tôi. Tôi không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Tôi tự nguyện nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn chị Vũ Thị T trình bày: Tôi nhất trí với lời khai của anh Tr về thời gian ly hôn và việc Tòa án đã ra bản án xét xử như anh Tr đã trình bày. Tôi không đồng ý với yêu cầu nuôi con chung của anh Tr, tôi đề nghị Tòa án tiếp tục để tôi nuôi con, yêu cầu anh Tr cấp dưỡng 1.500.000 đồng/tháng cho cháu N như bản án đã tuyên của Tòa án. Tôi nhất trí việc anh Tr chịu tiền án phí.

Tòa án lấy lời khai của cháu Nguyễn Thị N, cháu N cho biết: Sau khi bố mẹ ly hôn nhau, do cần điều kiện ổn định để học tập nên cháu ở với bố, bố nuôi cháu và đóng toàn bộ tiền học phí cho cháu. Nay cháu đang học không có thu nhập gì và cháu muốn ổn định việc học cho hết cấp 3 nên cháu xin vẫn được ở với bố.

Tòa án tiến hành xác minh tại nơi cư trú thì được đại diện chính quyền địa phương ở cơ sở cho biết như sau: Gia đình anh Tr, chị T là công dân đang sinh sống tại xóm Trại 5, xã Bình Thuận, huyện Đại Từ. Anh Tr, chị T đã ly hôn, hiện cháu N đang thường xuyên ăn, ở, sinh hoạt bên nhà anh Tr, còn cụ thể việc ai chăm sóc nuôi dưỡng và đóng góp phí tổn nuôi con hàng tháng do ai chi trả thì địa phương không biết rõ. Ở địa phương anh Tr, chị T cơ bản chấp hành tốt quy định của địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đại diện Viện kiểm sát nhất trí và không ý kiến gì.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh Tr.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra, công bố công khai tại phiên tòa, nghe ý kiến trình bày của các đương sự, của kiểm sát viên, thấy rằng:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” mà bị đơn cư trú tại xóm T, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

[2]. Về nội dung: Năm 2019 anh Nguyễn Văn Tr và chị Vũ Thị T ly hôn. Khi ly hôn, Tòa án giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Tr có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu N trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Sau khi ly hôn, cháu N ở với anh Tr và anh trực tiếp đảm bảo chi phí việc sinh hoạt và học tập cho cháu và cháu muốn tiếp tục ở với bố. Xét thấy anh Tr có đầy đủ điều kiện về nơi ở và thu nhập để nuôi dưỡng cháu N, sau khi vợ chồng ly hôn cháu N vẫn ở với bố và cháu có nguyện vọng được ở với bố để đảm bảo việc học hành.

Xét nên chấp nhận đơn khởi kiện của anh Tr, giao cháu N cho anh trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và Điều 68, 69, 70, 71, 72, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử không xem xét vì anh Tr không yêu cầu. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: anh Tr tự nguyện nộp án phí DSST theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, chuyển từ tiền tạm ứng án phí anh Tr đã nộp tại Chi cục thi hành án huyện Đ theo biên lai số 0013722 ngày 15/01/2021.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 28, 143, 147 BLTTDS; Điều 68, 69, 70, 71, 72, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Tr, giao cháu Nguyễn Thị N, sinh ngày 11/01/2015 cho anh Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu N trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Chị T có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí: Anh Tr tự nguyện nộp 300.000đ án phí DSST vào N sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0013722 ngày 15/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ.

Báo cho anh Tr, chị T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- UBND cấp xã;
- Lưu hồ sơ + VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN HỒNG MÂY